

Bố Trạch, ngày 06 tháng 12 năm 2022

Số: 42/2022/QĐST - HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 105/2022/TLST - HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1994; nơi cư trú: Tổ dân phố C, thị trấn P, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

- Bị đơn: Anh Trần Văn M, sinh năm 1995. Nơi cư trú: Tổ dân phố C, thị trấn P, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành được lập ngày 28 tháng 11 năm 2022, về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành được lập ngày 28 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị D và anh Trần Văn M.
- Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về con chung: Chị Nguyễn Thị D và anh Trần Văn M thống nhất vợ chồng có hai con chung tên Trần Ngọc Bảo A, sinh ngày 10/11/2016 và Trần Ngọc Bảo A1, sinh ngày 28/9/2019. Khi ly hôn chị D, anh M thỏa thuận giao con chung Trần Ngọc Bảo A1 cho chị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao con chung tên Trần Ngọc Bảo A cho anh M được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các con trưởng thành hoặc khi có quyết định khác thay thế. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Nguyễn Thị D và anh Trần Văn M đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung, không ai được ngăn cản quyền thăm nom và chăm sóc con chung.

Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể giải quyết việc thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi đương sự có đơn yêu cầu theo quy định của pháp luật.

* Về tài sản chung: Hai bên đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

* Về án phí: Chị Nguyễn Thị D thỏa thuận chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền đã nộp tại biên lai tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 31AA/2021/0002642 ngày 03/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bồ Trách. Chị Nguyễn Thị D được nhận lại 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAQB;
- VKSND huyện Bồ Trách (2 bản);
- Chi cục THADS huyện Bồ Trách;
- Hai đương sự (2 bản);
- UBND TT P
(Giấy CNKH số 24/2016);
- Lưu HSVA;
- Lưu AV.

THẨM PHÁN

Nguyễn Phú Quảng

